



Số :2807/DCVFM.2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
ANNOUNCEMENT AFTER EXCHANGE TRADING**

Kính gửi/Dear : - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ Ho Chi Minh Stock Exchange

- Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư/Authorized Participants and Investors

Công ty QLQ DCVFM thông báo những thông tin sau khi kết thúc phiên giao dịch hoán đổi như sau:

DCVFM would like to announce the information after exchange trading:

- Tên quỹ: Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND/ Fund name: DCVFMVN DIAMOND ETF
- Mã ccq/Code: FUEVFNVD
- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange Date: **28/07/2021**
- Đơn vị tính: 1 lô ETF = 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/ Unit: 1 Creation Unit = 100 000 ETF shares
- DMCKCC đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ Basket of component securities and cash component:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities Symbol	Volume	Weighting
1	ACB	4,800	6.55%
2	CTD	500	1.23%
3	CTG	2,200	2.94%
4	EIB	700	0.72%
5	FPT	4,600	17.64%
6	GMD	3,200	5.90%
7	LPB	2,100	2.03%
8	MBB	5,300	5.98%
9	MSB	1,500	1.75%
10	MWG	2,300	14.95%
11	NLG	2,600	4.44%
12	PNJ	2,500	9.27%
13	REE	1,900	4.13%
14	TCB	4,800	9.83%
15	TCM	100	0.32%
16	TPB	1,400	1.96%
17	VIB	700	1.14%
18	VPB	3,700	8.68%

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spread between a basket and 1 lot of ETF in value

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND)

2,416,945,000

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND)

2,430,285,715

- Giá trị chênh lệch/Spread in value: (VND)

13,340,715

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order:

Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order:

Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại

Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash

Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
Securities symbol	Cash amount is replaced for 1 share (VND)	Applied investors	State the reason

Các chỉ tiêu khác/Other criteria

Chỉ tiêu/Criteria	Kỳ này/This period (*) 28/07/2021	Kỳ trước/Last period (**) 27/07/2021	Chênh lệch/ Changes
1.Số lô đã phát hành thêm Creation Units were issued	33	0	33
2.Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed	0	0	0
3.Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ Issued Shares	538,500,000	535,200,000	3,300,000
4.Giá đóng cửa (VND/ccq)/Close Price	24,400	24,540	-140
5.Giá trị tài sản ròng/Net Asset Value:			
<i>của quỹ ETF/of the Fund</i>	13,006,889,146,805	12,991,261,460,540	15,627,686,265
<i>của một lô ETF/per Creation Unit</i>	2,430,285,715	2,427,365,743	2,919,972
<i>của một chứng chỉ quỹ/per Share</i>	24,302.85	24,273.65	29.20
6.Chỉ số tham chiếu/Benchmark Index		1,707.27	-1,707.27

(*) chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 27/07/2021

(**) chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 26/07/2021

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ DCVFM/Fund Management Company DCVFM



Nguyễn Minh Đăng Khánh

Giám đốc điều hành Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư

Ngày ký: 29/07/2021